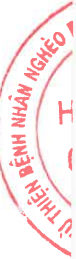


QUỸ TỪ THIỆN BỆNH NHÂN NGHÈO BỊ ĐỘT QUÝ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

DANH SÁCH MTQ HỖ TRỢ BỆNH NHÂN
NGUYỄN THỊ PHÂN

| STT | Ngày | Danh sách mạnh thường quân | Tổng số thu | Trong đó | | Ghi chú |
|-----|------------|---|--------------|--------------|----------|---------|
| | | | | Chuyển khoản | Tiền mặt | |
| 1 | 17/03/2024 | 249654.170324.135211.HUYNH CHI THANH chuyen tien ung ho.bn nguyen thiphan. | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 2 | 17/03/2024 | MBVCB.5528013507.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 1029950186 TIEU NGOC THANH toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 20,000.00 | 20,000.00 | | |
| 3 | 16/03/2024 | 914966.160324.144412.Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 4 | 15/03/2024 | MBVCB.5518443585.Noguchi Viet Nam ung ho bệnh nhân Nguyễn Thị Phan .CT tu 0501000200323 BUI THI LIEN toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 7,600,000.00 | 7,600,000.00 | | |
| 5 | 15/03/2024 | 020097040503151857182024LQFC02 6106.50514.185718.Vietcombank:101 5787879:Ung ho bệnh nhân Nguyễn Thị Phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 6 | 15/03/2024 | MBVCB.5513843801.Ung ho bn NGUYEN THI PHAN..CT tu 0151000005793 HUYNH THANH HUNG toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 7 | 14/03/2024 | 840641.140324.205446.Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 1,500,000.00 | 1,500,000.00 | | |
| 8 | 14/03/2024 | MBVCB.5510881754.Ung ho bệnh nhân Nguyễn Thị Phan S.I.S Can Tho.CT tu 0071001756272 LE THI THU SUONG toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 9 | 14/03/2024 | MBVCB.5508799805.Giup bệnh nhân Phan.CT tu 1035717363 TIEU THUY PHUONG toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 200,000.00 | 200,000.00 | | |



| | | | | | | |
|----|------------|---|------------|------------|--|--|
| 10 | 14/03/2024 | 127192.140324.161239.Vietcombank 1015787879Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 11 | 14/03/2024 | MBVCB.5508001412.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0111000367866 ONG THI MINH THAO toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 12 | 14/03/2024 | 020097042203141443052024H2N049 0597.8045.144306.Ung ho BN Nguyen Thi Phan | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 13 | 14/03/2024 | 020097041503141322382024unkW82 9758.69487.132238.Giup do chi NGUYEN THI PHAN | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 14 | 14/03/2024 | MBVCB.5506996313.ung ho bn nguyen thi phan.CT tu 0471000012955 NGUYEN THI THUY LINH toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 15 | 14/03/2024 | MBVCB.5506626592.TRAN PHUONG LIEN chuyen tien ung ho Ng Thi Phan 51t Tien Giang.CT tu 9399998213 TRAN PHUONG LIEN toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 16 | 14/03/2024 | MBVCB.5506400247.NGUYEN VAN NUOC chuyen tien ung hp ba nguyen thi phan.CT tu 0231000025588 NGUYEN VAN NUOC toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 17 | 14/03/2024 | MBVCB.5506102592.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0071001126977 DO THI HANG toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 20,000.00 | 20,000.00 | | |
| 18 | 14/03/2024 | MBVCB.5506046560.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0111000154657 NGUYEN THI HANG GIANG toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 19 | 14/03/2024 | MBVCB.5505548138.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 9818393999 KHUU ANH TRINH toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 500,000.00 | 500,000.00 | | |

10
 20
 10

| | | | | | | |
|----|------------|--|--------------|--------------|--|--|
| 20 | 14/03/2024 | MBVCB.5505516057.ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0071004713938 PHUNG THI KIM TRANG toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 21 | 14/03/2024 | MBVCB.5505459964.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0271000435502 NGUYEN THI THU TRINH toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 22 | 14/03/2024 | 020097042203140916422024N8SA10 5956.55553.091623.Ung ho bn nguyen thi phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 23 | 14/03/2024 | 020097041503140847282024JaVV37 2067.7522.084708.ung ho bn Nguyen Thi Phan | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 24 | 14/03/2024 | 300947.140324.081839.CHUYEN TIEN HO TRO BN NG THI PHAN | 3,000,000.00 | 3,000,000.00 | | |
| 25 | 14/03/2024 | 020097040503140817062024000077 7855.64741.081712.Vietcombank:101 5787879:chuyen khoan ung ho bn Nguyen Thi Phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 26 | 14/03/2024 | 020097040503140739582024000072 9495.23461.073959.Vietcombank:101 5787879:NGUYEN THI KIM NGAN ung ho bn Nguyen Thi phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 27 | 14/03/2024 | MBVCB.5504629451.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0331000455517 TRAN THI THUY TIEN toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 20,000.00 | 20,000.00 | | |
| 28 | 14/03/2024 | 863739.140324.042721.ung ho bn nguyen thi phan | 20,000.00 | 20,000.00 | | |

| | | | | | | |
|----|------------|---|--------------|--------------|--|--|
| 29 | 14/03/2024 | MBVCB.5504235240.ung ho bn nguyen thi phan.CT tu 0361000248487 TRAN THI MINH TUYET toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 30 | 14/03/2024 | 815081.140324.003650.ung ho bn nguyen thi phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 31 | 14/03/2024 | 807988.140324.000920.Ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 30,000.00 | 30,000.00 | | |
| 32 | 14/03/2024 | MBVCB.5504186155.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0471000336036 PHAM THI THUY DUONG toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 33 | 14/03/2024 | MBVCB.5504175982.Ung ho bn Nguyen Thi Phan- cau mong chi mau khoi benh!.CT tu 0041000190144 PHAN THI THANH THAO toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 1,000,000.00 | 1,000,000.00 | | |
| 34 | 14/03/2024 | 020097041503132338272024XktN16 9678.92608.233828.DO THI THO chuyen tien ung ho bn Nguyen Thi Phan | 2,000,000.00 | 2,000,000.00 | | |
| 35 | 14/03/2024 | 756167.130324.231603.IBFT Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 300,000.00 | 300,000.00 | | |
| 36 | 13/03/2024 | 020097041503132252272024AC2914 7510.67502.225227.MD ung ho BN PHAN | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 37 | 13/03/2024 | 020097041503132239552024G2KF13 9000.59278.223930.HO THANH THI ung ho bn nguyen thi phan | 300,000.00 | 300,000.00 | | |
| 38 | 13/03/2024 | MBVCB.5503944206.Ung ho bn Nguyen Thi Phan .CT tu 9932405838 LE KIM THUY toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 39 | 13/03/2024 | MBVCB.5503835007.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0071000702890 VO NGUYEN KHANH toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 200,000.00 | 200,000.00 | | |

| | | | | | | |
|----|------------|--|------------|------------|--|--|
| 40 | 13/03/2024 | 020097042203132143142024MQCC4 84725.99747.214315.Ung ho benh nhan ng thi phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 41 | 13/03/2024 | MBVCB.5503658176.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0371003924380 NGUYEN THI TRANG QUYNH toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 42 | 13/03/2024 | 020097041503132128572024ceYA96 7685.80259.212858.Ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 43 | 13/03/2024 | MBVCB.5503611064.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 1020622641 DOAN VU HUY toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 44 | 13/03/2024 | MBVCB.5503518480.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0871004202247 VU THI HOANG YEN toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 45 | 13/03/2024 | 622948.130324.211020.Uho bn nguyen thi phan FT24073059020151 | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 46 | 13/03/2024 | 666758.130324.210258.IBFT ung ho bn Nguyen Thi Phan | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 47 | 13/03/2024 | 270790.130324.205942.Ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 50,000.00 | 50,000.00 | | |
| 48 | 13/03/2024 | MBVCB.5503421208.Lien Nguyen FB. Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 1033081663 NGUYEN HUU PHUONG LIEN toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 300,000.00 | 300,000.00 | | |
| 49 | 13/03/2024 | 678286.130324.204453.Chuyen tien ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 50 | 13/03/2024 | 650928.130324.203917.ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 51 | 13/03/2024 | MBVCB.5503207822.TRAN VAN KHUE ung ho BN Nguyen Thi Phan.CT tu 0111001052554 TRAN VAN KHUE toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 52 | 13/03/2024 | 241909.130324.202932.Ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 300,000.00 | 300,000.00 | | |

KHU
ÔN
L
3/2024

| | | | | | | |
|----|------------|---|------------|------------|--|--|
| 53 | 13/03/2024 | MBVCB.5503144376.NGUYEN HOANG QUE PHUONG chuyen tien ung ho benh nhan.Nguyen Thi Phan.CT tu 9798121963 NGUYEN HOANG QUE PHUONG toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 300,000.00 | 300,000.00 | | |
| 54 | 13/03/2024 | 020097040503132018262024M61U03 3604.61427.201827.Vietcombank:101 5787879:TRAN VAN SU chuyen khoan Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 55 | 13/03/2024 | 108841.130324.194333.Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 300,000.00 | 300,000.00 | | |
| 56 | 13/03/2024 | MBVCB.5502790901.NGO PHUONG THAO ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0081001337904 NGO THI PHUONG THAO toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 300,000.00 | 300,000.00 | | |
| 57 | 13/03/2024 | 553341.130324.192539.IBFT Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 58 | 13/03/2024 | 590060.130324.192527.Ung ho bn Nguyen Thi Phan, ma GD 200065010 | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 59 | 13/03/2024 | 553787.130324.174904.Vietcombank 1015787879PHAM THI XUAN chuyen tien ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 60 | 13/03/2024 | 020097041503131748302024uKe357 4415.48451.174830.ung ho bn nguyen thi phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 61 | 13/03/2024 | MBVCB.5501290579.HO TU BINH NGUYEN THI PHAN.CT tu 0111000342117 TRAN QUANG PHU toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 62 | 13/03/2024 | 020097041503131628042024XrEZ40 0710.52377.162804.tap the khoa vlti ung ho bn Nguyen Thi Phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 63 | 13/03/2024 | 930509.130324.162530.ung ho bn nguyen thi phan | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 64 | 13/03/2024 | 384673.130324.161826.ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 300,000.00 | 300,000.00 | | |
| 65 | 13/03/2024 | 020097040503131545132024LPE400 2563.50978.154313.Vietcombank:101 5787879:LE PHUONG HA chuyen khoan ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 50,000.00 | 50,000.00 | | |
| 66 | 13/03/2024 | 020097042203131542542024VBSI75 3101.50699.154255.Ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 300,000.00 | 300,000.00 | | |

Y. G. / 1/1

| | | | | | | |
|----|------------|---|--------------|--------------|--|--|
| 67 | 13/03/2024 | 020097040503131536432024ADCJ09 4606.37470.153623.Vietcombank:101 5787879:Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 68 | 13/03/2024 | MBV/CB.3500526201.Ung ho ba Phan, mong ba mau khoe.. AdidaPhat.CT tu 0671004105834 NGUYEN THI NGOC TUOI toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BLD/QUY K/DRSC | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 69 | 13/03/2024 | 804021.130324.150727.Ung ho ba Nguyen Thi Phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 70 | 13/03/2024 | 093997.130324.150440.Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 71 | 13/03/2024 | MBV/CB.3500400874.TRAN HOANG DANH chuyen tien Ung ho BN Nguyen Thi Phan.CT tu 0191000253146 TRAN HOANG DANH toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BLD/ | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 72 | 13/03/2024 | 197258.130324.145152.IBFT Ung ho bn nguyen thi phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 73 | 13/03/2024 | 367427.130324.145040.UNG HO BN NGUYEN THI PHAN-130324- 14:50:40 367427 | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 74 | 13/03/2024 | 934754.130324.144106.Ung ho bn ng thi phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 75 | 13/03/2024 | MBV/CB.3500217677.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0321000626728 NGO HOANG DUNG toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BLD/QUY K/DRSC | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 76 | 13/03/2024 | 894818.130324.143044.Ung ho bn ng thi phan | 300,000.00 | 300,000.00 | | |
| 77 | 13/03/2024 | MBV/CB.3500066141.PHAN HUU LOC chuyen tien BN NGUYEN THI PHAN.CT tu 1026286869 PHAN HUU LOC toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BLD/QUY K/DRSC | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 78 | 13/03/2024 | 020097041503131407592024SLmi15 7400.62094.140759.Ung ho BN Nguyen Thi Phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 79 | 13/03/2024 | MBV/CB.3499997850.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0741000619232 HO THI VAN THANH toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BLD/QUY K/DRSC | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 80 | 13/03/2024 | 110266.130324.135618.Ung ho bn nguyen thi phan | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 81 | 13/03/2024 | 193807.130324.133511.Benh nhan Nguyen thi Phan | 1,000,000.00 | 1,000,000.00 | | |
| 82 | 13/03/2024 | MBV/CB.3499981154.Ung ho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 1024110241 LE DOAN THANH PHUONG toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BLD/QUY K/DRSC | 20,000.00 | 20,000.00 | | |
| 83 | 13/03/2024 | MBV/CB.3499947312.NGUY THI MY HUONG ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan.CT tu 0111001154050 NGO THI MY HUONG toi1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BLD/QUY | 500,000.00 | 500,000.00 | | |

| | | | | | | |
|-----|---------------------|--|--------------|--------------|--|--|
| 84 | 13/03/2024 | 640723.130324.003132.chau ngoc huong ung ho BN nguyen thi phan | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 85 | 13/03/2024 | MBVCB.5499507130.ung ho bn. Nguyen Thi Phan.CT tu 0151000538706 TRAN THI NGOC DIEP toi1015787879 QUY T/THIEN | 1,000,000.00 | 1,000,000.00 | | |
| 86 | 13/03/2024 | MBVCB.5499507130.ung ho bn Nguyen Thi Phan 51t.CT tu 0111000272018 GIANG TIN NHIEM toi1015787879 QUY T/THIEN | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 87 | 13/03/2024 | 0200970405031311415020247QT05 1319.90661.114150.Vietcombank:1015787879:ung ho benh nhan nguyen thi phan | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 88 | 13/03/2024 | 340617.130324.111409.ung ho bn nguyen thi phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 89 | 13/03/2024 | 655908.130324.110603.DAO THI NGUYET ANH Chuyen tien ung ho Bn nguyen thi phan | 1,000,000.00 | 1,000,000.00 | | |
| 90 | 13/03/2024 | 425115.130324.104801.Ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan FT24073316534006 | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 91 | 13/03/2024 | 020097040503130814332024NRNN0 84626.82875.081408.Vietcombank:1015787879:Ung ho quy tu thien | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 92 | 16-03-2024 07:10:45 | CT DEN:824T2430QPC723DQ Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 1,000,000.00 | 1,000,000.00 | | |
| 93 | 16-03-2024 05:35:41 | CT DEN:141010115541 Ung ho bn Nguyen Thi Phan a | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 94 | 14-03-2024 22:28:57 | PHAM THU THUY chuyen tien ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 1,000,000.00 | 1,000,000.00 | | |
| 95 | 14-03-2024 21:12:46 | CT DEN:407414919696 ung ho ba Nguyen Thi Phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 96 | 14-03-2024 10:25:48 | CT DEN:407403666724 ung ho bn Nguyen Thi Phan FT24074454172777 | 300,000.00 | 300,000.00 | | |
| 97 | 13-03-2024 22:22:32 | CT DEN:407315513872 Ung ho bn Nguyen thi phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 98 | 13-03-2024 22:12:46 | CT DEN:824T2430QPC723DQ MBVCB.5503841045.093601.HO THI DAO chuyen tien ungho bn Nguyen Thi Phan.CT tu 0391000298647 HO THI DAO toi 1126007070 QUY TU | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 99 | 13-03-2024 21:19:38 | CT DEN:407321862211 Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 100 | 13-03-2024 20:35:05 | Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |

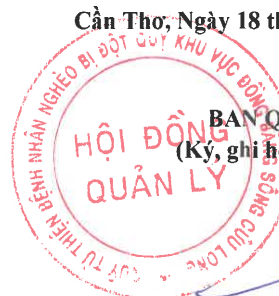
10 BẢNG SỐ

| | | | | | | |
|-----|------------------------|---|---------------|---------------|--------------|--|
| 101 | 13-03-2024 20:25:49 | Ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 1,000,000.00 | 1,000,000.00 | | |
| 102 | 13-03-2024 19:52:06 | CT DEN:407312013152 ung ho bn nguyen thi phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 103 | 13-03-2024 18:56:39 | 54839425410-0983902674-Ung ho benh nhan Nguyen Thi Phan | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 104 | 13-03-2024 16:43:26 | ung ho benh nhan nguyen thi phan | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 105 | 13-03-2024 15:46:17 | BUI THI TUOI ung ho BN NGUYEN THI PHAN | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 106 | 13-03-2024 14:44:20 | ung ho bn nguyen thi phan | 500,000.00 | 500,000.00 | | |
| 107 | 13-03-2024 14:22:19 | Ung ho BN NGUYEN THI PHAN | 200,000.00 | 200,000.00 | | |
| 108 | 13-03-2024 13:55:20 | GIAP HUNG MANH Hoc vien DSA K6 bv SIS Can Thochuyen tien | 1,000,000.00 | 1,000,000.00 | | |
| 109 | 13-03-2024 12:15:30 | Ung ho bn Nguyen Thi Phan | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 110 | 13-03-2024 11:15:59 | ung ho BN nguyen thi phan | 100,000.00 | 100,000.00 | | |
| 111 | | Đặng Thị Thanh Xuân | 2,500,000.00 | | 2,500,000.00 | |
| 112 | | Nguyễn Ngọc Thúy | 500,000.00 | | 500,000.00 | |
| | | TỔNG CỘNG | 49,030,000.00 | 46,030,000.00 | 3,000,000.00 | |

Bảng chữ: Bốn mươi chín triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng

Cần Thơ, Ngày 18 tháng 03 năm 2024

Lập biểu
(Ký và ghi họ tên)



BAN QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phan Trịnh Minh Hiếu